

**ƯU ĐIỂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG NGHỀ NGHIỆP (POHE) SO VỚI
CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THỐNG TẠI KHOA THỂ DỤC THỂ THAO,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

ThS. Trần Thị Tú, PGS.TS. Hà Quang Tiên

Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt: Trên cơ sở đánh giá thực tiễn chương trình đào tạo truyền thống tại Khoa Thể dục Thể thao đồng thời phân tích và đánh giá chương trình POHE mới xây dựng tại Khoa. Bài báo chỉ ra sự khác biệt của hai chương trình đào tạo, đánh giá ưu điểm và hạn chế của chương trình đào tạo mới trên cơ sở đó tìm hướng đi tối ưu trong việc phát triển năng lực cho sinh viên Khoa Thể dục Thể thao - Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

Từ khóa: Chương trình đào tạo truyền thống, Chương trình POHE, Khoa Thể dục thể thao.

Abstract: Basing on the practical evaluation of the traditional training program at Physical Education Faculty as well as the analysis and assessment of the new set-up POHE, the article shows the differences between two training programs, evaluate the good points and limit of the new one and find the new optimal approaches for the development of the students' ability at Physical Education Faculty of Thai Nguyen University of Education.

Keywords: Traditional training program, POHE, Physical Education Faculty.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Xu thế toàn cầu hoá đã mang lại nhiều cơ hội và thách thức cho Việt Nam. Để tồn tại và phát triển trong các thị trường toàn cầu, mỗi cá nhân, mỗi tổ chức cũng như cả đất nước cần phải tích cực phát triển năng lực cạnh tranh của mình. Trong bối cảnh đó, đổi mới giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng đã trở thành một trong các sáng kiến chiến lược vì “*nguồn nhân lực có trình độ cao là nhu cầu cấp bách hàng đầu của công nghiệp hoá - hiện đại hoá và hội nhập quốc tế*”.

Hiện nay, nhiều trường đại học đã và đang tham khảo, nghiên cứu những thành tựu của khoa học giáo dục tiên tiến trên thế giới và chọn lọc, ứng dụng các mô hình đào tạo phù hợp vào đổi mới đào tạo giáo viên ở đơn vị mình. Trong đó, chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp - POHE là một mô hình đang được nhiều trường sư phạm quan tâm nghiên cứu và ứng dụng.

Chương trình POHE được đánh giá là một loại hình đào tạo bậc đại học chú trọng đến phát triển các năng lực và kỹ năng nghề mà đặc trưng của loại hình đào tạo này là sự gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy và cộng đồng doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đào tạo đó. Ưu điểm nổi bật của chương trình đào tạo này là tỉ lệ sinh viên tìm được việc làm ngay sau khi tốt nghiệp cao; cộng đồng doanh nghiệp có thể sử dụng ngay nguồn nhân lực này mà không cần phải đào tạo thêm hoặc đào tạo lại, từ đó tiết kiệm được nguồn lực cho xã hội.

Là một trong những Trường tham gia tích cực vào dự án từ giai đoạn một, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên (ĐHSP TN) tiếp tục tăng cường và nhân rộng mô hình đào tạo sang các Khoa chuyên môn khác của Trường trong đó có Khoa Thể dục Thể thao (TDTT). Khoa TDTT Trường ĐHSP - ĐHTN đã trải qua hơn 10 năm đào tạo trình độ đại học nhưng chương

trình đào tạo hầu như không thay đổi nhiều cho dù có chuyển đổi sang hình thức học chế tín chỉ. Qua khảo sát cho thấy, hiện nay chương trình đào tạo của Khoa (chương trình đào tạo truyền thống) còn rất nặng về nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy còn lạc hậu, cách thức kiểm tra và đánh giá chưa linh hoạt, chưa phát huy được tính tự giác, tích cực, sáng tạo của người học cũng như chưa đánh giá chính xác được năng lực của người học. Sản phẩm đào tạo chưa đáp ứng với chuẩn đầu ra và đặc biệt chưa phù hợp với sự thay đổi của chương trình thể dục ở các trường phổ thông hiện nay.

Việc đổi mới chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng của Khoa sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế tại các đơn vị tuyển dụng lao động. Đồng thời, tăng cường mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Khoa và các đơn vị tuyển dụng tiềm năng trong việc chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành đào tạo, tuyển dụng cán bộ, nghiên cứu và nâng cao năng lực.

Bài báo đã sử dụng các phương pháp: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp chuyên gia, phương pháp toán học thống kê để giải quyết vấn đề nghiên cứu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Cách tiếp cận trong xây dựng chương trình đào tạo

Ở cách tiếp cận này, giáo dục chỉ được coi là “*quá trình truyền thụ kiến thức*”. Chương trình đào tạo chỉ là bản phác thảo nội dung đào tạo, giáo dục là quá trình truyền thụ nội dung - kiến thức. Hiện nay, cách tiếp cận này rất phổ biến ở nước ta. Theo cách tiếp cận này, chương trình đào tạo chẳng khác gì bản mục lục của một cuốn sách giáo khoa. Phương pháp giảng dạy thích hợp với cách tiếp cận này nhằm mục tiêu truyền thụ được nhiều kiến thức nhất, người học thụ động nghe theo người dạy. Việc đánh giá kết quả học tập sẽ gặp khó khăn vì các mức độ của kiến thức không được thể hiện rõ ràng.

* Cách tiếp cận mục tiêu:

Cách tiếp cận này chú trọng đến sản phẩm đào tạo và coi đào tạo là công cụ để tạo nên các sản phẩm với các tiêu chuẩn định sẵn. Người ta quan tâm đến những thay đổi ở người học sau khi kết thúc khoá học về hành vi trong các lĩnh vực nhận thức, kỹ năng và thái độ. Mục tiêu đào tạo phải được xây dựng rõ ràng sao cho có thể định lượng được và dùng nó làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả của quá trình đào tạo. Dựa vào mục tiêu đào tạo có thể đề ra nội dung kiến thức đào tạo, phương pháp giảng dạy cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra và phương pháp đánh giá thích hợp theo các mục tiêu đào tạo.

Đối với việc xây dựng chương trình theo cách tiếp cận mục tiêu, điều quan trọng đầu tiên là xác định rõ mục tiêu đào tạo theo ba lĩnh vực nhận thức, kỹ năng và tình cảm, thái độ.

* Cách tiếp cận phát triển:

Theo cách tiếp cận này, người ta chú trọng đến phát triển sự hiểu biết ở người học hơn là truyền thụ nội dung kiến thức đã được xác định trước hay tạo nên sự thay đổi nào đó về hành vi ở người học. Cách tiếp cận này chú trọng đến lợi ích, nhu cầu của từng cá nhân người học, chú trọng đến những giá trị mà chương trình đem lại cho từng người học. Chương trình đào tạo theo tiếp cận phát triển xem cá nhân người học như một thực thể chủ động, độc lập suy nghĩ và quá trình đào tạo giúp người học phát triển được tính tự chủ, khả năng sáng tạo trong việc giải quyết vấn đề.

* Cách tiếp cận năng lực:

Năng lực là sự kết hợp chặt chẽ giữa kiến thức - kỹ năng - thái độ để thực hiện công việc cụ thể và được thể hiện qua thực tế nghề nghiệp. Chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực được thiết kế giúp người học đạt được các năng lực cần thiết để thực hiện công việc chuyên môn trong thực tế. Trong tiếp cận năng lực, Hồ sơ năng lực được xây dựng dựa vào phân tích nhu cầu thị trường lao động, là điểm xuất phát để xây dựng nên chương trình đào tạo, thiết kế mục tiêu học tập, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy và

học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Điều đó giúp đảm bảo chắc chắn rằng, toàn bộ quá trình đào tạo gắn kết chặt chẽ với mục tiêu hình thành năng lực thực hiện cho người học.

2. Đánh giá chương trình đào tạo truyền thống ngành TDTT

Chương trình đào tạo ngành thể dục thể thao Trường ĐHSP - ĐHTN thực hiện theo Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng Hệ chính quy theo Hệ thống tín chỉ của Bộ GD&ĐT ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối lượng kiến thức toàn khoá là 134 tín chỉ (TC), trong đó khối kiến thức giáo dục đại cương 31 TC, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 103 TC (Kiến thức cơ sở ngành: 21 TC; Kiến thức ngành: 50 TC; Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: 20 TC; Thực tập sư phạm; khóa luận tốt nghiệp (KLTN) hoặc các học phần thay thế KLTN: 12 TC).

Quy trình đào tạo: Chương trình đào tạo ngành thể dục thể thao trường ĐHSP - ĐHTN thực hiện theo Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ GD&ĐT ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình đào tạo truyền thống của Khoa TDTT được xây dựng dựa vào cách tiếp cận nội dung đó là quá trình truyền thụ kiến thức và chương trình giáo dục chú trọng trước hết đến nội dung nên không còn phù hợp, nó bỏ qua nhiều khía cạnh không kém phần quan trọng khi thiết kế chương trình giáo dục. Nó không khuyến khích hoặc bắt người dạy có trách nhiệm gì với người học. Người học chỉ có cách học tốt nhất là học thuộc những gì thầy truyền thụ cho họ. Cách tiếp cận theo nội dung cho đến nay đã trở nên lạc hậu.

Qua thực tế cho thấy chương trình đào tạo hiện hành (chương trình đào tạo truyền thống) của Khoa biểu hiện một số tồn tại sau:

- Chương trình vẫn nặng về lý thuyết, ít thực tế chuyên môn tại các trường phổ thông.

- Phương pháp dạy học lấy người dạy làm trung tâm, nặng về hình thức thầy dạy trò chép, ghi nhớ một cách máy móc.

- Chương trình chưa rèn luyện cho sinh viên cách làm việc và hoạt động nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình của sinh viên còn rất hạn chế. Kỹ năng tổ chức các giải thể thao và công tác trọng tài chưa được xây dựng trong chương trình đào tạo.

3. Đặc trưng chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng (POHE)

Giáo dục định hướng nghề nghiệp - ứng dụng (POHE) là giáo dục đại học đặt mục tiêu cung cấp các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, có sự liên kết chặt chẽ với các lĩnh vực nghề nghiệp (công giới) trong nền kinh tế - xã hội của Việt Nam. Với mục tiêu là đào tạo sinh viên, sau khi tốt nghiệp, có khả năng làm việc được ngay trong môi trường làm việc chuyên nghiệp. Chất lượng của chương trình đáp ứng các yêu cầu của ngành theo quy định của nền giáo dục đại học quốc gia và thực tiễn nghề nghiệp.

Trước những hạn chế của chương trình đào tạo truyền thống, đồng thời nhận thức được tầm quan trọng của việc đổi mới chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp là rất cần thiết. Với mong muốn có được mô hình đào tạo tiên tiến trên thế giới hiện nay và cũng là cơ hội để nghiên cứu khoa học đối với đội ngũ giảng viên trong Khoa. Khoa TDTT đã tích cực tham gia xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội và bồi dưỡng cho giảng viên có kiến thức và năng lực nghiên cứu khoa học.

Quy trình xây dựng chương trình POHE tại Khoa TDTT với các bước thực hiện khoa học, hợp lý, theo trình tự bao gồm: Phân tích nhu cầu đào tạo, xác định mục tiêu đào tạo, phân tích các điều kiện ban đầu, xây dựng nội dung, lựa chọn phương pháp, tổ chức và quản lý quá trình dạy và học, phát triển các công cụ hỗ trợ, xây dựng phương pháp đánh giá, thực hiện chương trình, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo.

Nội dung chương trình đào tạo: Khối lượng kiến thức toàn khoá là 127 tín chỉ (TC), trong đó

khối kiến thức chung 24 TC, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 103 TC (Kiến thức cơ sở ngành: 25 TC; Kiến thức ngành: 41 TC; Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: 40 TC; Khóa luận tốt nghiệp (KLTN), các học phần thay thế KLTN: 7 TC).

Chương trình đào tạo POHE được xây dựng dựa vào cách tiếp cận năng lực nhằm giúp sinh viên đạt được các năng lực cần thiết mà thị trường lao động cần, tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể thâm nhập thành công vào thị trường lao động. Quá trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo POHE được thực hiện theo chu trình chặt chẽ, nhưng linh hoạt tùy theo mục đích của từng giai đoạn.

** Sự khác biệt giữa chương trình đào tạo truyền thống so với chương trình POHE (Bảng 1):*

Chương trình POHE của Khoa TĐTT đã có rất nhiều thay đổi quan trọng so với chương trình đào tạo truyền thống:

- Bỏ đi một số môn không quan trọng (Sinh hóa TĐTT, Sinh cơ TĐTT).

- Thiết kế lại một số nội dung môn học: Thể thao dân tộc (Kéo co, Đẩy gậy, Bắn nỏ); Vệ sinh và Y học TĐTT; Phương pháp giảng dạy thể dục trong trường phổ thông (Phương pháp giảng dạy bộ môn, Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học); Điền kinh 1 (Chạy cự ly trung bình, chạy tiếp sức); Điền kinh 2 (nhảy cao, nhảy xa); Thể dục 1 (đội hình đội ngũ, thể dục cơ bản); Thể dục 2 (Thể dục nhịp điệu, Aerobic); Lý luận và phương pháp TĐTT (LL&PP TĐTT 1 và 2); Sinh lý học TĐTT (Sinh lý TĐTT 1 và 2).

- Bổ sung mới một số môn học và các kỹ năng cần thiết: Tổ chức thi đấu thể thao; Giáo dục học TĐTT, Học thuyết huấn luyện; Quản lý TĐTT; Ứng dụng CNTT trong dạy học TĐTT; Thực hành Sư phạm 1,2,3; Bóng rổ chuyên sâu; Âm nhạc vũ đạo.

- Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai, khoa TĐTT đã thiết kế dành thời gian nhiều hơn cho các môn thực hành, thực tập và đi thực tế. Các môn học được thiết kế theo mức độ

năng lực và thành tích học tập của sinh viên. Chương trình đào tạo mới đòi hỏi các giảng viên phải thay đổi cách dạy theo hướng tích cực hơn và tập trung hơn vào người học.

** Ưu điểm của chương trình POHE thể hiện ở mục tiêu:* Lấy sinh viên làm trung tâm; đào tạo theo định hướng nghề nghiệp; chương trình POHE không chỉ cải tiến nội dung chương trình đào tạo mà còn cải tiến cách thức tổ chức và phương pháp giảng dạy. Sự thay đổi chính trong phương pháp đào tạo là chuyển từ phương pháp giáo viên là trung tâm sang phương pháp đào tạo lấy sinh viên làm trung tâm.

Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng đào tạo theo nhu cầu của thế giới việc làm, đào tạo theo hướng lấy người học làm trung tâm, học qua trải nghiệm, học tập dựa trên năng lực, phối hợp nhiều phương pháp dạy và học tích cực. Vì vậy có thể khẳng định rằng, đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng cung ứng nguồn lao động trực tiếp cho xã hội. Đồng thời chương trình còn xác định những mục tiêu đào tạo bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể, còn được gọi là chuẩn đầu ra là cơ sở và là tiền đề cho việc phát triển chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra của mỗi mục tiêu đào tạo phải được xác định rõ ràng cụ thể, có thể đo lường và đánh giá được năng lực người học có được sau khi kết thúc khóa học.

** Hạn chế của chương trình POHE:* Chương trình đào tạo theo năng lực trên cơ sở đào tạo theo năng lực đáp ứng được các xu hướng của chương trình đào tạo (chương trình POHE) là: hướng tới người học; liên thông; linh hoạt và mở; hình thành năng lực hành nghề cụ thể. Tuy nhiên, đào tạo theo mô hình này cũng có các hạn chế nhất định như:

- Người học khó thích ứng nhanh với thay đổi của công việc trong lao động nghề nghiệp do đào tạo hướng sâu vào một hoặc vài công việc cụ thể;

- Phải có điều kiện (trang thiết bị, vật liệu, tài liệu kỹ thuật) và môi trường gắn đào tạo với việc làm trực tiếp;

- Tổ chức đào tạo phức tạp do chương trình đào tạo linh hoạt và tính cá nhân hoá cao.

Bảng 1: So sánh những điểm khác biệt giữa tiếp cận POHE và tiếp cận truyền thống trong đào tạo đại học

Tiêu chí	Chương trình đào tạo POHE	Chương trình đào tạo truyền thống
Tiếp cận giáo dục	Định hướng đầu ra	Định hướng đầu vào
Phương pháp sư phạm	Tiếp cận năng lực	Tiếp cận nội dung
Trung tâm của quá trình dạy học	Sinh viên	Giảng viên
Sự tham gia của thế giới nghề nghiệp vào quá trình đào tạo	Bắt buộc	Không bắt buộc
Xây dựng chương trình đào tạo	Dựa vào nhu cầu của thế giới nghề nghiệp, có sự tham gia của thế giới nghề nghiệp	Không dựa vào nhu cầu của thế giới nghề nghiệp, không kết nối với thế giới nghề nghiệp
Xác định mục tiêu học tập, chuẩn đầu ra	Dựa vào hồ sơ năng lực là kết quả điều thế giới nghề nghiệp	Do nhà trường xây dựng, không dựa vào kết quả điều tra thế giới nghề nghiệp
Phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập	Dựa vào năng lực, có sự tham gia thường xuyên của thế giới nghề nghiệp	Dựa vào truyền thụ kiến thức, không có sự tham gia thường xuyên của thế giới nghề nghiệp
Tổ chức đơn vị học tập trong chương trình đào tạo	Được tổ chức thành hệ thống mô-đun có tính tích hợp cao, thích hợp cho hình thành năng lực	Được chia nhỏ thành học phần riêng biệt mang tính đơn ngành, ít kết nối với nhau
Chương trình đào tạo	Mở, linh hoạt và luôn được cập nhật với thay đổi của thị trường lao động	Cứng nhắc, ít thay đổi, được chuẩn hoá thành khung chương trình cho các nhóm ngành đào tạo
Nghiên cứu của giảng viên và sinh viên	Có tính ứng dụng cao, nhằm giải quyết các vấn đề của thế giới nghề nghiệp	Nghiên cứu ít gắn kết với nhu cầu của thế giới nghề nghiệp
Môi trường học tập	Đa dạng, cởi mở, thân thiện, chú trọng rèn luyện kỹ năng, trong điều kiện nhà trường và tại thế giới nghề nghiệp	Chủ yếu tổ chức dạy và học trong điều kiện nhà trường
Yêu cầu đối với giảng viên	Đóng nhiều vai trò cùng lúc: người thầy, chuyên gia về chuyên môn, huấn luyện viên, tư vấn viên, giám sát viên...	Vai trò người thầy và nghiên cứu viên

Khoa Thể dục Thể thao Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên là một trong 05 Khoa trong trường thực hiện Dự án “*Giáo dục*

đại học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng” do Chính phủ Hà Lan tài trợ, được Bộ GD&ĐT phê duyệt và Ban Giám hiệu Nhà

trường triển khai. Một trong các nội dung công việc của Dự án đã được Khoa TĐTT triển khai là khảo sát thị trường lao động và xây dựng Hồ sơ nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp 05 chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng đã được Dự án phê duyệt.

4. Một số kết quả thực hiện ban đầu của Khoa TĐTT - ĐHSPTN

4.1. Điều tra công giới

Khoa TĐTT hiện tại đào tạo hai chuyên ngành Giáo dục Thể chất và Giáo dục Thể chất - Giáo dục Quốc phòng với gần 1.000 sinh viên từ các tỉnh trong khu vực. Các sinh viên sau khi tốt nghiệp từ Khoa làm việc với vai trò là giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên và cán bộ phong trào tại: (1). Đơn vị giáo dục (Trường Đại học, Cao Đẳng, Trung Cấp, Phổ thông

trung học và cơ sở); (2). Các trung tâm TĐTT và một số đơn vị sự nghiệp thuộc các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc và một số tỉnh khác.

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm: Số lượng sinh viên của khoa TĐTT tốt nghiệp ra trường xin được việc tại các đơn vị chiếm tỉ lệ khá cao. Bảng 2 tổng hợp số liệu thống kê của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Giáo dục thể chất (GDTC), là chuyên ngành dự kiến thí điểm đào tạo theo định hướng nghề nghiệp.

Mặc dù tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp khá cao nhưng chưa phản ánh được năng lực và mức độ hoàn thành tốt công việc của cựu sinh viên đối với yêu cầu của các nhà tuyển dụng, do từ trước tới nay chưa có đánh giá nào về khía cạnh này.

Bảng 2: Thống kê số lượng sinh viên ngành GDTC qua các năm học

Năm học	Số lượng SV nhập học	Số lượng SV tốt nghiệp					Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm
		Tổng số	Xuất sắc, Giỏi	Khá	Trung bình	Khác	
2001-2002	56	54	01	11	42	0	100%
2009-2010	101	78	01	35	02	40	95%
2010-2011	154	92	0	31	02	57	100%
2011-2012	135	108	03	84	21	0	95%
2012-2013	184	114	04	85	25	0	90%
2013-2014	267	75	02	58	15	0	90%

4.2. Ký kết hợp tác với một số đơn vị tuyển dụng lao động tiềm năng

Ở cấp độ Khoa, cho tới nay chưa có mối quan hệ hợp tác chính thức với các đơn vị tuyển dụng tiềm năng. Mối quan hệ này thường ở cấp Trường thông qua các hoạt động như liên hệ và ký kết hợp tác cho sinh viên đi thực tế chuyên môn, thực tập sư phạm 1 và 2. Mục đích chủ yếu là cho sinh viên quan sát, làm quen, thực tập tại môi trường đào tạo ở các Trường Phổ thông trung học, tìm hiểu và học hỏi công tác giảng dạy, phương pháp và hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh,...

Về hợp tác nghiên cứu, hiện nay Khoa TĐTT đang tiến hành triển khai hợp tác với Trung tâm Khoa học kỹ thuật của Đại học TĐTT Bắc Ninh. Mối quan hệ ở cấp Khoa với công giới và cựu sinh viên hiện tại ở mức độ chưa chính thức, chủ yếu thông qua mạng lưới chuyên môn và mối quan hệ cá nhân của các giảng viên Khoa với các đơn vị, thông qua các hoạt động phong trào như giao lưu thể dục thể thao, ngày lễ thể thao Việt Nam.

4.3. Hướng chuẩn bị trong thời gian tới

Các hoạt động chuẩn bị cho việc xây dựng mối quan hệ hợp tác chính thức với các đơn vị

tuyển dụng tiềm năng đang được tiến hành. Các hoạt động dự kiến gồm: điều tra đánh giá thị trường tuyển dụng lao động; tổ chức hội thảo công giới; xây dựng hội đồng công giới (gồm đại diện các nhà tuyển dụng tiềm năng); Ban Liên lạc Cựu sinh viên của Khoa... Những hoạt động này sẽ góp phần nâng cao sự chia sẻ thông tin của các bên, hợp tác trong phát triển và vận hành đào tạo, tư vấn tuyển dụng lao động...

KẾT LUẬN

Những khác biệt cơ bản giữa hai cách tiếp cận giáo dục đòi hỏi các trường đại học muốn áp dụng thành công tiếp cận POHE cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho những thay đổi căn bản trong cách tiếp cận phát triển chương trình đào tạo như: đào tạo đội ngũ giảng viên và các nhà quản lý giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất cần

thiết cho rèn luyện kỹ năng, các quy định, chính sách và hướng dẫn cần thiết, phù hợp cho đào tạo POHE.

Trước thực tiễn và yêu cầu cấp bách hiện nay đó chính là nhu cầu việc làm của sinh viên sau khi ra trường, từng trường, từng ngành đều cần phải có sự quan tâm, tư duy, đổi mới để xây dựng một chương trình đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn. Với mục tiêu phát triển các chương trình đào tạo đại học gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Cung cấp sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, thái độ, kỹ năng phù hợp với từng nhóm nghề nghiệp cụ thể. Mô hình giáo dục đại học định hướng ứng dụng (POHE) đang được kỳ vọng sẽ mang lại hiệu quả cao hơn mô hình đào tạo đại học truyền thống hiện nay tại khoa TĐTT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, *Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ GD&ĐT, *Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng 2010-2015*.
3. Báo cáo công tác tuyển sinh hệ đại học chính quy 2015, 2016 và dự thảo báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh 2017, Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng.
4. Báo cáo tổng hợp thông tin việc làm của sinh viên khóa đại học 6, đại học 7, Khoa Giáo dục thể chất và Quản lý thể thao, Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng.
5. Đề án tuyển sinh Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng 2017.
6. Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.